

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ YÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 17 /2024/NQ-HĐND

Phú Yên, ngày 06 tháng 12 năm 2024

NGHỊ QUYẾT

Quy định chính sách hỗ trợ về đất đai đối với đồng bào dân tộc thiểu số
sinh sống trên địa bàn tỉnh Phú Yên

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN KHÓA VIII, KỲ HỌP THỨ 23

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy
phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15,
Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và
Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 29 tháng 6 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của
Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Xét Tờ trình số 233/TTr-UBND ngày 29 tháng 11 năm 2024 của Ủy ban
nhân dân tỉnh về việc đề nghị thông qua Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ
về đất đai đối với đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống trên địa bàn tỉnh Phú
Yên; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý
kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định chính sách hỗ trợ về đất đai đối với đồng bào dân
tộc thiểu số và cá nhân là người dân tộc thiểu số đang sinh sống tại vùng đồng
bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn tỉnh Phú Yên theo quy định.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Đồng bào dân tộc thiểu số tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi chưa có đất sinh hoạt cộng đồng trên địa bàn tỉnh.
2. Cá nhân là người dân tộc thiểu số thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo sinh sống tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn tỉnh.
3. Cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện chính sách hỗ trợ về đất đai; các tổ chức, cá nhân liên quan trong thực hiện chính sách hỗ trợ về đất đai đối với đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống trên địa bàn tỉnh.

Điều 3. Chính sách bảo đảm đất sinh hoạt cộng đồng cho đồng bào dân tộc thiểu số

Bố trí quỹ đất sinh hoạt cộng đồng đến từng thôn, buôn, khu phố tại nơi chưa có đất sinh hoạt cộng đồng cho đồng bào dân tộc thiểu số theo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất được phê duyệt, đảm bảo theo quy định của pháp luật và phù hợp với phong tục, tập quán, tín ngưỡng, bản sắc văn hóa và điều kiện thực tế của từng dân tộc, từng địa phương trên địa bàn tỉnh.

Điều 4. Chính sách hỗ trợ về đất đai lần đầu

Đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 2 Nghị quyết này được hưởng chính sách hỗ trợ đất đai lần đầu như sau:

1. Giao đất ở trong hạn mức theo quy định và được miễn tiền sử dụng đất;
2. Cho phép chuyển mục đích sử dụng đất sang đất ở trong hạn mức giao đất ở theo quy định và được miễn tiền sử dụng đất;
3. Giao đất nông nghiệp trong hạn mức theo quy định và không thu tiền sử dụng đất;
4. Cho thuê đất phi nông nghiệp không phải là đất ở để sản xuất, kinh doanh và được giảm 50% tiền thuê đất;
5. Diện tích giao đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này được tính cho tổng diện tích đất được cấp có thẩm quyền giao, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất trong quá trình thực hiện các chính sách về đất đai đối với đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh.

Điều 5. Chính sách hỗ trợ về đất đai để bảo đảm ổn định cuộc sống

Đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 2 Nghị quyết này đã được hưởng chính sách hỗ trợ đất đai lần đầu nhưng nay không còn đất hoặc thiếu đất so với hạn mức thì được hưởng chính sách hỗ trợ đất đai để bảo đảm ổn định cuộc sống như sau:

1. Trường hợp không còn đất ở thì được giao đất ở hoặc được chuyển mục đích sử dụng đất từ loại đất khác sang đất ở và người sử dụng đất được miễn tiền sử dụng đất đối với diện tích trong hạn mức giao đất ở theo quy định. Trường hợp thiếu đất ở so với hạn mức giao đất ở thì được chuyển mục đích sử dụng đất từ loại đất khác sang đất ở và được miễn tiền sử dụng đất đối với phần diện tích trong hạn mức giao đất ở quy định.

2. Trường hợp không còn đất nông nghiệp hoặc diện tích đất nông nghiệp đang sử dụng không đủ 50% diện tích so với hạn mức giao đất nông nghiệp theo quy định thì được giao tiếp đất nông nghiệp trong hạn mức không thu tiền hoặc nếu có nhu cầu thuê đất phi nông nghiệp không phải là đất ở để sản xuất, kinh doanh thì được cho thuê và được giảm 50% tiền thuê đất.

Điều 6. Quỹ đất để thực hiện chính sách về đất đai

Nguồn đất, quỹ đất để thực hiện chính sách quy định tại Nghị quyết này thực hiện theo quy định tại khoản 4 Điều 16 Luật Đất đai năm 2024.

Điều 7. Kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ đất đai

Nguồn kinh phí thực hiện chính sách quy định tại Nghị quyết này được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 8 Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai.

Điều 8. Nguyên tắc thực hiện

1. Hỗ trợ một lần, trực tiếp cho cộng đồng và cá nhân là người dân tộc thiểu số thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi sinh sống trên địa bàn tỉnh.

2. Đối tượng được hỗ trợ theo Nghị quyết này phải sử dụng đất đúng theo quy định của pháp luật để đảm bảo thực hiện đúng mục tiêu và chính sách của Nhà nước đối với đồng bào dân tộc thiểu số.

3. Cá nhân là người dân tộc thiểu số thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo được xác định theo quy định chuẩn nghèo của pháp luật quy định.

4. Việc thực hiện các chính sách hỗ trợ về đất đai tại Nghị quyết này phải đảm bảo công khai, minh bạch, đúng đối tượng, đúng hạn mức theo quy định; đảm bảo thực hiện theo đúng quy định của pháp luật đất đai và các quy định pháp luật khác có liên quan.

5. Trường hợp văn bản được viện dẫn tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ bằng văn bản mới thì áp dụng nội dung quy định tại văn bản mới.

Điều 9. Tổ chức thực hiện

Hội đồng nhân dân tỉnh giao:

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này đảm bảo theo đúng quy định pháp luật.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các ban của Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo luật định, giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Yên Khóa VIII, Kỳ họp thứ 23 thông qua ngày 06 tháng 12 năm 2024 và có hiệu lực từ ngày 16 tháng 12 năm 2024. *Jle*

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Các Bộ: Tư pháp, Tài nguyên và Môi trường;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Vụ Pháp chế - Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- TT. HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Viện KSND, TAND, Cục THADS tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Các VP: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH&HĐND, UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- TT. HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Báo Phú Yên, Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh;
- Trung tâm Truyền thông - Văn phòng UBND tỉnh;
- Trang Thông tin điện tử HĐND tỉnh;
- Lưu VT, HSKH. *W*

CHỦ TỊCH



Cao Thị Hòa An